Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Phòng Thanh tra, khảo thí & ĐBCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN: HỌC PHẦN: VẬT LIỆU XÂY DỰNG P2-XD2802

Lần thi:1 Học kỳ 2 Năm học 2017-2018 - Nhịp 2

Túi thi: 1

TT	*Mã SV*	*Họ và tên*	*Ngày sinh*	*Lớp*	*Điểm*		*TBCMH*		*Điểm chữ*	*Ghi chú*
					QT	*Thi*	*Số*	*Chữ*		
1	1731030025	Chu Công Lương	23/12/1992	LTCQ2017X1.HN	8.5	6.5	6.9	Sáu, chín	C	
2	1731030028	Tống Văn Nhất	13/06/1995	LTCQ2017X1.HN	3.5	7.0	6.3	Sáu, ba	C	
3	1731030076	Giáp Mạnh Thảo	15/03/1990	LTCQ2017X1.HN	7.5	9.0	8.7	Tám, bảy	A	
4	1631030455	Ngô Thế Thịnh	13/10/1981	LTCQ2016X4(36)	5	8.0	7.4	Bảy, bốn	B	
5	1631030416	Nguyễn Hồng Tuân	24/03/1993	LTCQ2016X4(36)	7	8.0	7.8	Bảy, tám	B	
6	1631030412	Đinh Tuấn Anh	06/01/1986	LTCQ2016X4(36)	7.5	9.0	8.7	Tám, bảy	A	
7	1631030413	Lê Văn Chí	15/03/1985	LTCQ2016X4(36)	8.5	9.0	8.9	Tám, chín	A	
8	1731030010	Phan Hữu Dương	04/03/1994	LTCQ2017X1.HN	7	5.0	5.4	Năm, bốn	D	
9	1631030454	Trần Văn Đại	06/03/1986	LTCQ2016X4(36)	9.5	7.5	7.9	Bảy, chín	B	
10	1631030007	Nguyễn Duy Giáp	03/05/1993	LTCQ16X1	7.5	6.5	6.7	Sáu, bảy	C	
11	1731030069	Lương Văn Hà	05/02/1993	LTCQ2017X1.HN	7	7.0	7.0	Bảy, không	B	
12	1631030426	Phạm Viết Hạnh	10/10/1995	LTCQ2016X4(36)	7.5	7.5	7.5	Bảy, năm	B	
13	1631030415	Nguyễn Quang Hùng	13/01/1996	LTCQ2016X4(36)	7	4.0	4.6	Bốn, sáu	D	
14	1351030186	Nguyễn Thành Long	15/12/1995	2013X2	0	0.0	0.0	Không, không	F	K
15	1731030052	Đoàn Văn Luân	11/03/1988	LTCQ2017X1.HN	8.5	4.0	4.9	Bốn, chín	D	

Ghi chú: F (0.0-3.9); D (4.0-5.4); C (5.5-6.9); B(7.0-8.4); A (8.5-10)

Hà Nội , ngày 19 tháng 6 năm 2018

Phòng Thanh tra, khảo thí & ĐBCL

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

CÁN BỘ CHẤM THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)